TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 11 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tán Nghị
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.11.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13.11.2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 6 Q, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Bà Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 ông và bà Lê Thị Anh Đ kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 6 Q, phường H, quận L. Trong quá trình chung sống đến ngày 21.7.2018 thì xảy ra cãi vã vì vợ ông ghen ông cho rằng ông có bồ và vợ chồng có nói qua nói lại, sau đó vợ ông bồng con thứ hai bỏ đi cho đến nay không về. Vì vậy, ông thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài và sống chung được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị Anh Đ.

- Về con chung: Ông và bà Lê Thị Anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09.02.2013 và Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30.9.2014. Ông yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09.02.2013; còn con chung Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30.9.2014 bà Đ nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bà Lê Thị Anh Đ có đến Tòa án vào ngày 27.9.2019 để tham gia hòa giải nhưng không đồng ý trình bày và bỏ về, sau đó vắng mặt nên không có bản tự khai.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Nguyễn Tuấn V được ly hôn với bà Lê Thị Anh Đ và giao con chung Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09.02.2013 cho ông Nguyễn Tuấn V; giao con chung Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30.9.2014 cho bà Lê Thị Anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của ông Nguyễn Tuấn V đối với bà Lê Thị Anh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ quy định Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Đào.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Tuấn V và bà Lê Thị Anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng ngày 25.12.2012; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, đến ngày 21.7.2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Đ ghen với ông V vì cho rằng ông V có bồ và hai vợ chồng có nói qua nói lại, sau đó bà Đ bồng con thứ hai là Nguyễn Tuấn Đ bỏ đi không về và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà Đ. Bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa mà vẫn không có mặt, điều đó thể hiện

bà Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo Biên bản xác minh ngày 24.10.2019 có xác nhận của UBND xã H, huyện H thì bà Đ có cư trú và hiện đang làm ăn sinh sống tại thôn 1, xã H, huyện H. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng ông Nguyễn Tuấn V và bà Lê Thị Anh Đ sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn V về việc ly hôn với bà Lê Thị Anh Đ là có cơ sở.

Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn V và bà Lê Thị Anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09.02.2013 và Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30.9.2014. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn H; còn bà Đ nuôi dưỡng con Nguyễn Tuấn Đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung là cháu Nguyễn Tuấn H hiện đang ở ổn định với ông V và cháu Nguyễn Tuấn Đ hiện đang ở ổn định với bà Đ nên không cần phải thay đổi cuộc sống của các cháu. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn V giao con Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09.02.2013 cho ông Vũ; giao con Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30.9.2014 cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bên không trực tiếp nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Tuấn V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn V về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" đối với bà Lê Thị Anh Đ.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn V được ly hôn với bà Lê Thị Anh Đ.

* Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09.02.2013 cho ông Nguyễn Tuấn V; giao con chung Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 30.9.2014 cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Tuấn V phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai số 2387 ngày 08.7.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 242 ngày 25.12.2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp